

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2025-2026: Tuần 39 (Từ ngày 01/6/2026 đến ngày 07/6/2026)

-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.

-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).

-Lúc 8g00 ngày 05/6/2026: Sinh viên thi lại môn Văn hóa gia đình, môn Luật du lịch & thủ tục xuất nhập cảnh tại Phòng 1.17

Lớp	THỨ HAI (01/6)		THỨ BA (02/6)		THỨ TƯ (03/6)		THỨ NĂM (04/6)		THỨ SÁU (05/6)		THỨ BẢY (06/6)		CHỦ NHẬT (07/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K29 (08SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp Nhóm 1 (6/15) T.Hồng P-2.3		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2			Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp Nhóm 2 (6/15) T.Hồng P-2.2 (17g30-21g)				Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.1A Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (7/15) N1 T.Hồng P-2.3 (17g30-21g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp Nhóm 2 (7/15) T.Hồng P-2.3			
Diễn viên 29A (19SV)		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.1A		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (10/15) Nhóm 1 T.Hồng P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (9/15) Nhóm 2 T.Hồng P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.1A	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (11/15) Nhóm 1 T.Hồng P-2.1A	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (12/15) Nhóm 1 T.Hồng P-2.3		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (10/15) Nhóm 2 T.Hồng P-2.3		
Diễn viên 29B (19SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (11/15) Nhóm 1 T.Thịnh P-2.2		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (12/15) Nhóm 1 T.Thịnh HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (13/15) Nhóm 1 T.Thịnh HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (14/15) Nhóm 1 T.Thịnh HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (1/15) Nhóm 2 T.Thịnh HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (2/15) Nhóm 2 T.Thịnh HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (3/15) Nhóm 2 T.Thịnh HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (4/15) Nhóm 2 T.Thịnh HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) Nhóm 1 HTB, Đa năng, 1.1 Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (15/15) N1 Thi Phòng thi HTB Phòng chờ: 1.1, Đa năng (17g30-21g)				

Lớp	THỨ HAI (01/6)		THỨ BA (02/6)		THỨ TƯ (03/6)		THỨ NĂM (04/6)		THỨ SÁU (05/6)		THỨ BẢY (06/6)		CHỦ NHẬT (07/6)		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Diễn viên K29C (27SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (7/15) N1 C.Phương P-2.4 (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.1B		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (5/15) N2 C.Phương P-2.2 (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (9/15) N1 C.Phương P-2.4 (13g-17g)			
Đạo diễn K30 (10SV)	Lịch sử phục trang (1/9) C.Thùy P-1.2 (Sử dụng MC)		Họp lớp T.Tường, T.Son P-2.3		Lịch sử phục trang (2/9) C.Thùy P-1.1 (Sử dụng MC)					Lịch sử phục trang (3/9) C.Thùy P-1.2 (Sử dụng MC)					
Diễn viên K30A (33SV)	Điện ảnh đại cương (1/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)						Điện ảnh đại cương (2/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)				Điện ảnh đại cương (3/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)				
Diễn viên K30B (29SV)	Điện ảnh đại cương (1/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)						Điện ảnh đại cương (2/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)				Điện ảnh đại cương (3/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)				
Đạo diễn K31 (13SV)	Kỹ thuật diễn viên 2 (18/24) T.Thuc P-2.1A	Kỹ thuật đạo diễn 2 (20/30) C.Nga, T.Son P-2.3	Kỹ thuật đạo diễn 2 (SV tự tập) P-2.3	Sân khấu học đại cương (10/12) C.Nga P-1.4 (Sử dụng MC)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) P-2.5	Kỹ thuật diễn viên 2 (19/24) T.Thuc P-2.3	Kỹ thuật đạo diễn 2 (21/30) C.Nga, T.Son P-2.3	Kỹ thuật đạo diễn 2 (22/30) C.Nga, T.Son P-2.3	Kỹ thuật đạo diễn 2 (23/30) C.Nga, T.Son P-2.4	Kỹ thuật đạo diễn 2 (24/30) C.Nga, T.Son P-2.4	Kỹ thuật đạo diễn 2 (SV tự tập) P-2.2	Kỹ thuật đạo diễn 2 (SV tự tập) P-2.2			
Diễn viên K31A (28SV)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Quang P-2.4	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Quang P-2.4	Kỹ thuật nói diễn cảm (10/12) T.Hồng P-2.4	Sân khấu học đại cương (10/12) C.Nga P-1.4 (Sử dụng MC)	Kỹ thuật diễn viên 2 (35/36) T.Quang P-2.4	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Quang P-2.4	Kỹ thuật nói diễn cảm (11/12) T.Hồng P-2.4	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Quang P-2.4		Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) P-2.2	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Quang HTB (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Quang HTB (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Quang HTB (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Quang HTB (AT-AS)	
Diễn viên K31B (27SV)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) C.Đức HTB (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (37/37) Thị C.Đức Phòng thi HTB Phòng chờ: 1.1		Sân khấu học đại cương (10/12) C.Nga P-1.4 (Sử dụng MC)	Kỹ thuật nói diễn cảm (9/12) C.Vân P-2.3		Kỹ thuật nói diễn cảm (10/12) C.Vân P-Đa năng								

Lớp	THỨ HAI (01/6)		THỨ BA (02/6)		THỨ TƯ (03/6)		THỨ NĂM (04/6)		THỨ SÁU (05/6)		THỨ BẢY (06/6)		CHỦ NHẬT (07/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thiết kế thời trang K30 (10SV)	Thực tập nghề nghiệp (1/24)	Thực tập nghề nghiệp (2/24)	Đồ án thiết kế trang phục trên máy tính (12/15) C.Kim	Thực tập nghề nghiệp (3/24)	Đồ án thiết kế trang phục trên máy tính (13/15) C.Kim	Phác thảo trang phục ấn tượng - áo cưới (5/12) T.Bùi Hiếu	Phác thảo trang phục ấn tượng - áo cưới (6/12) T.Bùi Hiếu	Thực tập nghề nghiệp (4/24)	Phác thảo trang phục ấn tượng - áo cưới (7/12) T.Bùi Hiếu	Thực tập nghề nghiệp (5/24)	Phác thảo trang phục ấn tượng - áo cưới (8/12) T.Bùi Hiếu	Phác thảo trang phục ấn tượng - áo cưới (9/12) T.Bùi Hiếu		
	Tại doanh nghiệp	Tại doanh nghiệp	P-0.6	Tại doanh nghiệp	P-0.7	CS2-946 THĐ	CS2-946THĐ	Tại doanh nghiệp	CS2-946THĐ	Tại doanh nghiệp	CS2-946THĐ	CS2-946 THĐ		
Thiết kế thời trang K31 (13SV)	Kỹ thuật xử lý chất liệu (1/15) C.Kim CS2-946 THĐ	Kỹ thuật xử lý chất liệu (2/15) C.Kim CS2-946 THĐ		Nguyên lý thiết kế (8/9) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Kỹ thuật rập 2D (8/15) C.Lam CS2-946 THĐ			Kỹ thuật rập 2D (9/15) C.Lam CS2-946 THĐ		Kỹ thuật xử lý chất liệu (3/15) C.Kim CS2-946 THĐ	Lịch sử trang phục (9/15) T.Can P-2.6 (Sử dụng MC)			
Thiết kế công nghiệp K29 (08SV)							Bài tập tốt nghiệp (16/24) C.Hoàng Anh P-0.4	Bài tập tốt nghiệp (17/24) C.Hoàng Anh P-0.4			Bài tập tốt nghiệp (18/24) C.Hoàng Anh P-0.4	Bài tập tốt nghiệp (19/24) C.Hoàng Anh P-0.4		
Thiết kế công nghiệp K30 (11SV)	Điều khắc (5/15) T.Toàn P-0.4	Điều khắc (6/15) T.Toàn P-0.4	In ấn (1/15) C.Hoàng Anh P-0.2	In ấn (2/15) C.Hoàng Anh P-0.2	In ấn (3/15) C.Hoàng Anh P-0.2	In ấn (4/15) C.Hoàng Anh P-0.2			Điều khắc (7/15) T.Toàn P-0.4	Điều khắc (8/15) T.Toàn P-0.4				
Thiết kế công nghiệp K31 (16SV)			Chép thật sản phẩm (7/12) C.Nga P-2.6	Chép thật sản phẩm (8/12) C.Nga P-2.6	Phần mềm đồ họa 1 (10/12) T.Luân P-0.6				Chép thật sản phẩm (9/12) C.Nga P-2.6	Chép thật sản phẩm (10/12) C.Nga P-2.6				
Nhiếp ảnh K30 (16SV)	Ảnh kiến trúc (3/15) T.Thao Đi thực hành				Ảnh kiến trúc (4/15) T.Thao Đi thực hành	Ảnh kiến trúc (5/15) T.Thao Đi thực hành	Ý tưởng sáng tạo (9/12) T.Trung Hiếu P-2.6 (Sử dụng MC)	Ý tưởng sáng tạo (10/12) T.Trung Hiếu Đi thực hành	Ý tưởng sáng tạo (11/12) T.Trung Hiếu Đi thực hành					
Nhiếp ảnh K31 (14SV)			Lịch sử nhiếp ảnh (1/12) T.Thao P-1.1 (Sử dụng MC)	Lịch sử nhiếp ảnh (2/12) T.Thao Đi thực hành	Nhiếp ảnh kỹ thuật số (9/15) T.Lễ P- 2.6 (Sử dụng MC)	Nhiếp ảnh kỹ thuật số (10/15) T.Lễ Đi thực hành			Nhiếp ảnh kỹ thuật số (11/15) T.Lễ P-1.1 (Sử dụng MC)	Nhiếp ảnh kỹ thuật số (12/15) T.Lễ Đi thực hành				

Lớp	THỨ HAI (01/6)		THỨ BA (02/6)		THỨ TƯ (03/6)		THỨ NĂM (04/6)		THỨ SÁU (05/6)		THỨ BẢY (06/6)		CHỦ NHẬT (07/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Hội họa K29 (06SV)	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3		
Hội họa K30 (13SV)		Nhiếp ảnh (9/15) T.Thao Đi thực tế			Điều khác (27/27) <u>Thi</u> T.Toàn P-1.1			Nhiếp ảnh (10/15) T.Thao Đi thực tế						
Hội họa K31 (33SV)	Màu sắc (14/21) Nhóm B C.Hoa P-2.6	Ký họa đơn giản (14/21)	Màu sắc (15/21) Nhóm A C.Hoa P-2.1A	Ký họa đơn giản (14/21)	Màu sắc (15/21) Nhóm B C.Hoa P-2.1A	Ký họa đơn giản (16/21)	Tin học (13/15) Nhóm B T.Vinh P-0.6	Tin học (14/15)	Màu sắc (17/21) Nhóm A C.Hoa P-2.1A	Tin học (10/15) Nhóm A C.Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)	Ký họa đơn giản (17/21)	Ký họa đơn giản (18/21)		
	Ký họa đơn giản (13/21) Nhóm A C.Tuyển P-0.2	Nhóm A C.Tuyển P-0.2	Ký họa đơn giản (13/21) Nhóm B C.Tuyển P-0.4	Nhóm B C.Tuyển P-0.4	Ký họa đơn giản (15/21) Nhóm A C.Tuyển P-0.4	Nhóm A C.Tuyển P-0.4	Màu sắc (16/21) Nhóm A C.Hoa P-0.2	Nhóm B T.Vinh P-0.6	Ký họa đơn giản (15/21) Nhóm B C.Tuyển P-0.2	Ký họa đơn giản (16/21) Nhóm B C.Tuyển P-0.2	Nhóm A C.Tuyển P-0.2	Nhóm A C.Tuyển P-0.2		
HD Du lịch K31 (13SV)		Văn hóa Đông Nam Á (3/6) C.Kim Trang P-1.3 (Sử dụng MC)		Anh văn chuyên ngành 1 <u>Thi</u> P-1.2			Địa lý du lịch và danh lam thắng cảnh Việt Nam (15/15) C.Dịu P-1.3 (Sử dụng MC)		Văn hóa Đông Nam Á (4/6) C.Kim Trang P-1.3 (Sử dụng MC)					
Quản lý văn hóa K30 (35SV)		Thanh nhạc (2/15) T.M.Cường P-2.5	Quan hệ công chúng (3/9) C.Kim Hương P-1.2 (Sử dụng MC)			Quan hệ công chúng (4/9) C.Kim Hương P-1.2 (Sử dụng MC)		Thanh nhạc (3/15) T.M.Cường P-2.5			Thanh nhạc (4/15) T.M.Cường P-2.5			
Quản lý văn hóa K31 (56SV)		Viết và biên tập tin (9/9) C.Kim Phượng Đi thực tế	Soạn thảo văn bản Nhóm A (1/9) C.L.Phương P-0.7	Soạn thảo văn bản Nhóm B (1/9) C.L.Phương P-0.7			Soạn thảo văn bản Nhóm A (2/9) C.L.Phương P-0.7	Soạn thảo văn bản Nhóm B (2/9) C.L.Phương P-0.7	<u>Thi</u> Quản lý các thiết chế văn hóa SV nộp bài TL tại Văn phòng Khoa VH-DL					

Lớp	THỨ HAI (01/6)		THỨ BA (02/6)		THỨ TƯ (03/6)		THỨ NĂM (04/6)		THỨ SÁU (05/6)		THỨ BẢY (06/6)		CHỦ NHẬT (07/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 31A (58SV) 31B (48SV) 31C (48SV)	Ký xướng âm 2 (10/12) Nhóm 3 C. Kim P-2.5									Ký xướng âm 2 (9/12) Nhóm 1 T.Duy P-1.9				
	Nhạc cụ phổ thông 1 N6 (8/12) C. Thư P-2.7A, B (N4, 5)		Nhạc cụ phổ thông 1 N5 (12/12) C. Bích P-1.9 (N10, 11)	Nhạc cụ phổ thông 1 N4 (9/12) C. Thư P-2.7A,B (N8,9)	Nhạc cụ phổ thông 1 N5 N6 (12/12) <u>Thi</u> C. Bích Phòng thi 1.9 Phòng chờ 2.7A, 2.7B		Nhạc cụ phổ thông 1 N1 (11/12) C. Trinh P-1.9 (N1,2,3)	Ký xướng âm 2 (11/12) Nhóm 5 T. Hùng P-1.17	Nhạc cụ phổ thông 1 N3 (11/12) C. Bích P-1.9 (N6,7)	Tin học (10/15) Nhóm 7 C.Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)				
			Tiếng Anh (21/24) Nhóm A C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)		Tiếng Anh (21/24) Nhóm B C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Tiếng Anh (22/24) Nhóm A C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Tiếng Anh (22/24) Nhóm B C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)		Tiếng Anh (21/24) Nhóm C C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)	Tiếng Anh (22/24) Nhóm C C. Huyền P-1.4 (Sử dụng MC)				